

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn VM**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Tiền Giang; Nơi thường trú: Khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiền và bà Phạm Thị Kim Hồng; Bị cáo có vợ và có 02 con sinh năm 2011 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, đã thi hành xong án thi hình sự sơ thẩm ngày 15/01/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 (có mặt)

* *Bị hại:* Ông **Trần Ngọc S**, sinh năm 1975. Địa chỉ: C3/124/19A tổ 3A, ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà **Đặng Thị Thùy T**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông **Nguyễn Chí S1**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 35 Tam Hà, khu phố 4, phường T, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Nguyễn Sao T1**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 1368 Hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ **Công ty TNHH MTV cây trồng Tp**

Trụ sở: 2A41 Tỉnh Lộ 10 xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2011, Nguyễn VM đến khu vực rừng tràm tại đường đất đỏ, Kinh 2, thuộc ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Minh thấy có hơn 10 liếp tràm của Nông trường Phạm Văn Hai nên Minh nảy sinh ý định bán số tràm này để lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 08/7/2011, Minh gặp người thanh niên tên Sơn (không rõ lai lịch) tại khu vực trên nên Minh hỏi anh Sơn có mua tràm không thì Sơn nói không mua và sẽ giới thiệu người khác mua tràm của Minh. Sau đó, Sơn điện báo cho anh Trần Ngọc Sang biết có người cần bán tràm. Ngày 09/7/2011, anh Sang gọi điện thoại cho Minh hỏi mua tràm thì Minh tự xưng là Lượm và thỏa thuận bán tràm cho anh Sang và hẹn chiều cùng ngày đi xem tràm. Nhưng do trời mưa nên sáng ngày 10/7/2011, Minh đến khu rừng tràm trên thì thấy anh Sang đang xem tràm. Lúc này, Minh đếm thấy có tổng cộng 12 liếp tràm và nói với anh Sang diện tích trồng khoảng 05ha, Minh bán với giá 30.000.000 đồng, anh Sang đồng ý mua. Sau khi xem tràm và thỏa thuận giá xong, Minh điều khiển xe mô tô Wave Honor, biển số 51X8-4753 về nhà của anh Sang tại địa chỉ ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, anh Sang đưa trước cho Minh 1.000.000 đồng và hẹn ngày 11/7/2011 sẽ đưa tiếp 9.000.000 đồng tiền cọc. Ngày 11/7/2011, trong lúc uống cà phê, Minh nhờ 01 người lạ (không rõ lai lịch) đang uống cà phê và nói với người này là Minh không biết chữ để nhờ người này viết giúp hợp đồng mua bán 12 liếp tràm cho anh Sang với giá 30.000.000 đồng, nhận cọc trước 10.000.000 đồng, khi nào đón tràm thì đưa tiếp 10.000.000 đồng và sau khi đón hết thì thanh toán tiếp 10.000.000 đồng còn lại. Trong lúc nhờ người viết dùm hợp đồng, Minh lấy tên Nguyễn Văn Lượm để không ai tìm được Minh nếu bị phát hiện (Minh nhờ người này ghi chữ “Lượm” vào dưới dòng bên A kí tên và ghi họ tên “Nguyễn Văn Lượm”). Sau khi làm xong hợp đồng, Minh đến nhà anh Sang đưa cho anh Sang xem, anh Sang đồng ý ký tên và đưa cho Minh thêm 9.000.000 đồng tiền cọc như đã thỏa thuận (Minh giữ bản chính hợp đồng, anh Sang giữ bản photo). Sau khi nhận 10.000.000 đồng của anh Sang, Minh đưa cho chị Đặng Thị Thùy T (vợ của M) 4.000.000 đồng để tiêu xài và nói tiền do mua tràm và bán lại có lời mà có, còn lại Minh tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/7/2011, anh Sang liên hệ với ông Hợp ở Ban quản lý Nông trường Phạm Văn Hai để hỏi nguồn gốc số tràm của anh Minh nhận là chủ tràm thì được biết số tràm trên là của Nông trường Phạm Văn Hai và đã có người mua rồi. Đến chiều ngày 24/7/2011, anh Sang gọi điện hẹn Minh đến ngã tư Cầu Xáng để trả tiếp 10.000.000 đồng còn lại đồng thời báo Công an xã đến và đưa Minh về trụ sở làm việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Ngày 15/9/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm

giam đối với Nguyễn VM về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do Minh bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 14/11/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn VM.

Ngày 21/9/2022, Nguyễn VM đến Công an thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đầu thú. Cơ quan Công an lập hồ sơ tiếp nhận và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Chánh để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn VM thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn VM khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tự bào chữa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về dân sự: Anh Trần Ngọc Sang đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và có đơn bãi nại, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Minh. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành. So sánh tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để làm căn

cứ xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng tháng 7/2011, Nguyễn VM đến khu vực rừng tràm tại đường đất đỏ, Kinh 2, thuộc ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Minh thấy có hơn 10 liếp tràm của Nông trường Phạm Văn Hai nên Minh nảy sinh ý định bán số tràm này để lấy tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn VM đã dùng thủ đoạn gian dối nói diện tích trồng tràm trên là của mình, sau đó bị cáo dẫn ông Trần Ngọc Sang đến vườn tràm trên và cho ông Sang đếm số tràm trên và sau đó thỏa thuận bán cho ông Trần Ngọc Sang diện tích khoảng 05ha, Minh bán với giá 30.000.000 đồng, anh Sang đồng ý mua. Sau đó bị cáo Minh và ông Trần Ngọc Sang ký hợp đồng đặt cọc và giao tiền cho bị cáo. Bằng thủ đoạn gian dối này bị cáo đã chiếm đoạt của ông Trần Ngọc Sang tổng cộng số tiền 10.000.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền này.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn VM đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 truy tố đối với bị cáo Nguyễn VM theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu; hành vi phạm tội này của bị cáo xảy ra trước khi bị cáo bị kết án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn dẫn đến phải truy nã, việc này gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Đặng Thị Ngọc T (vợ của M); Kết quả điều tra xác định, Trang không liên quan đến hành vi phạm tội của Minh, không biết nguồn gốc số tiền 10.000.000 đồng là do Minh phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc S1 đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và có đơn bãi nại, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Minh.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) bản hợp đồng mua bán tràm.

Đối với 01 xe mô tô Wave Honor biển số 51X8-4753. Bị cáo khai mua lại của một người không rõ lai lịch năm 2010 với giá 1.500.000 đồng. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn VM phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn VM 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Ngọc Sang số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với: 01 bản hợp đồng mua bán trà.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô Wave Honor biển số 51X8-4753; 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 giữa công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh)

* Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn VM chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Dưa

